

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Số: 186 /BVSN-KSNK
V/v mời chào giá dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 02 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-BVSN ngày 12/9/2023 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ và sửa chữa tài sản tại Bệnh viện Sản Nhi (áp dụng cho gói thầu có giá dưới 100 triệu đồng)

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thông báo nhu cầu quan trắc và lập báo cáo môi trường định kỳ đối với nước thải y tế, không khí xung quanh, khí thải lò hơi, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Kính mời các tổ chức có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên cung cấp thông tin và báo giá dịch vụ bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá.
- Đăng ký kinh doanh của đơn vị.
- Chứng chỉ quan trắc môi trường (Vimcert).

1. Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày kể từ ngày đăng tải thư mời báo giá.

2. Địa chỉ nhận hồ sơ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

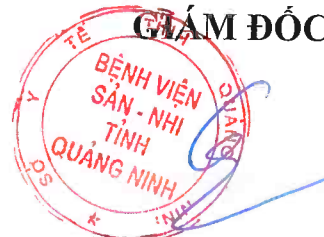
3. Hình thức hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bản cứng + 01 bản mềm gửi tại địa chỉ email: khoaksnk.bvsn@gmail.com.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phạm Thị Ngọc Hương, Phó khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0966.975.039; email: ngochuong.bvsn@gmail.com.

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT



Bùi Minh Cường



PHỤ LỤC 01

Nội dung quan trắc môi trường

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng
I	Quan trắc và phân tích môi trường không khí xung quanh trong bệnh viện			
1	QTMT không khí tại mặt bằng khu A của Bệnh viện	Quý I, III	Mẫu	2
2	QTMT không khí tại mặt bằng khu B của Bệnh viện		Mẫu	2
II	Quan trắc và phân tích môi trường nước thải:			
1	<i>Nước thải y tế tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh</i>			
1.1	Nước thải y tế đầu vào	Quý I, II, III, IV	Mẫu	4
1.2	Nước thải y tế sau hệ thống xử lý nước thải	Quý I, II, III, IV	Mẫu	4
2	<i>Nước thải y tế tại phòng khám 2- Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh</i>			
2.1	Nước thải y tế sau hệ thống xử lý nước thải	Quý II	Mẫu	1
III	Bùn thải hệ thống xử lý nước thải			
3.1	Bùn thải hệ thống xử lý nước thải	Quý II	Mẫu	1
IV	Khí thải lò hơi			
4.1	Khí thải từ hệ thống lò hơi	Quý I, II, III, IV	Mẫu	4



PHỤ LỤC 02

Chi tiết các thông số quan trắc môi trường định kỳ

STT	Nội dung quan trắc	Số lượng thông số quan trắc	Thông số quan trắc
1	Môi trường không khí xung quanh	09	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, hướng gió, độ ồn trung bình, SO ₂ , NO _x , CO, bụi lơ lửng
2	Nước thải y tế (đầu vào, đầu ra) tại Bệnh viện Sản Nhi	15	pH, Chất rắn lơ lửng, COD, BOD ₅ , Sunfua, Nitrat, Amoni, Phosphat, Tổng dầu, mỡ động thực vật; Coliform, Salmonella; Shigella, Vibrio Cholera, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β .
3	Nước thải y tế đầu ra tại Phòng khám số 2	13	pH, Chất rắn lơ lửng, COD, BOD ₅ , Sunfua, Nitrat, Amoni, Phosphat, Tổng dầu, mỡ động thực vật; Coliform, Salmonella; Shigella, Vibrio Cholera
4	Khí thải lò hơi	08	CO; NO _x , SO ₂ , bụi tổng; Pb, Cd; Hg; HCl
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	05	As; Hg; Pb; Cd; Tổng dầu